TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 91/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim D; nơi cư trú: Tổ 30, khu 3, phường HKh, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn C; nơi cư trú: Thôn AL 1, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Lê Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Lê Văn C có 02 con chung là Lê Thị Lan A, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2003 đã trưởng thành và phát triển bình

thường nên không yêu cầu giải quyết và Lê Phúc L, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2011. Khi ly hôn, chị D và anh C thoả thuận: Giao con chung Lê Phúc L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xét giải quyết.

- Về án phí: Chị D phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; anh C phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D nhận chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006723 ngày 16-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành Phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh